

KHẨN

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt dự toán và giao kinh phí thực hiện tháng vệ sinh tiêu độc khử trùng môi trường phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa năm 2016.

CHỦ TỊCH UBND TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước (Sửa đổi) ngày 16 tháng 12 năm 2002; Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ về việc: “Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước”; Thông tư số 59/2003/TT-BTC ngày 23 tháng 6 năm 2003 của Bộ Tài chính về việc: “Hướng dẫn Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước”;

Căn cứ Công văn số 2766/BNN-TY ngày 7/4/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc: “Triển khai tháng vệ sinh, tiêu độc, khử trùng đợt 1 năm 2016”;

Căn cứ Quyết định số 5256/2015/QĐ-UBND ngày 14/12/2015 của UBND tỉnh Thanh Hóa về: “Giao dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách cấp tỉnh năm 2016”; Kế hoạch số 62/KH-UBND ngày 22/4/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc: “Thực hiện tháng vệ sinh, tiêu độc khử trùng phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm đợt 1 năm 2016”;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tỉnh Thanh Hóa tại Công văn số 1756/STC-HCSN ngày 11/5/2016 về việc: “Đề nghị phê duyệt kinh phí thực hiện tháng vệ sinh tiêu độc khử trùng phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đợt 1 năm 2016”, kèm theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Thanh Hóa tại Công văn số 1072/SNN&PTNT-TY ngày 26/4/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự toán và giao kinh phí thực hiện tháng vệ sinh tiêu độc khử trùng môi trường phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa năm 2016 (Đợt 1) để các ngành, các đơn vị có liên quan thực hiện; với các nội dung chính như sau:

1. Nguyên tắc tính dự toán và thời gian thực hiện:

a) Chi tính kinh phí mua hóa chất phun tại các cơ sở chăn nuôi gia súc, gia cầm, cơ sở giết mổ đã bao gồm phun cả nơi công cộng đường làng, ngõ xóm,...

b) Chi tính kinh phí mua bổ sung một phần đồ bảo hộ lao động, đơn vị sử dụng đồ còn lại trong kho và tận dụng các lần cấp trước đó để thực hiện.

c) Việc tổ chức phun hóa chất: Các địa phương chủ động phối hợp với Chi cục Thú y để thực hiện.

d) Nội dung và thời gian thực hiện: Theo Kế hoạch số 62/KH-UBND ngày 22/4/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc: “Thực hiện tháng vệ sinh, tiêu độc khử trùng phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm đợt 1 năm 2016”.

(Có phụ biểu chi tiết kèm theo).

2. Tổng dự toán và nguồn kinh phí:

2.1. Tổng dự toán và giao kinh phí thực hiện (làm tròn số): 4.940,0 triệu đồng (Bốn tỷ, chín trăm bốn mươi triệu đồng).

2.2. Nguồn kinh phí: Từ nguồn sự nghiệp kinh tế khác trong dự toán ngân sách tỉnh năm 2016. Giao Sở Tài chính phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT đầu mối làm việc với Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và PTNT để được hỗ trợ kinh phí theo quy định; khi được Trung ương bổ sung kinh phí hỗ trợ, Sở Tài chính có trách nhiệm tham mưu trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định hoàn trả lại ngân sách tỉnh.

3. Tổ chức thực hiện:

3.1. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Kho bạc Nhà nước Thanh Hóa có trách nhiệm thực hiện các thủ tục nghiệp vụ thông báo bổ sung dự toán kinh phí năm 2016 cho Chi cục Thú y Thanh Hóa để thực hiện, đảm bảo theo đúng các quy định hiện hành của nhà nước.

3.2. Giao Chi cục Thú y Thanh Hóa khẩn trương tổ chức triển khai các bước mua sắm vật tư, trang thiết bị để đảm bảo đủ điều kiện thực hiện nhiệm vụ theo đúng Kế hoạch số 62/KH-UBND ngày 22/4/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc: “Thực hiện tháng vệ sinh, tiêu độc khử trùng phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm đợt 1 năm 2016” và các quy định hiện hành của nhà nước. Quản lý, sử dụng kinh phí đúng mục đích, nội dung, hiệu quả và thanh quyết toán theo đúng quy định hiện hành. Chi cục trưởng Chi cục Thú y Thanh Hóa chịu trách nhiệm trước pháp luật và Chủ tịch UBND tỉnh về các Quyết định của mình có liên quan.

3.3. Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và PTNT theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền có trách nhiệm chủ động giải quyết các nội dung có liên quan đến ngành; hướng dẫn Chi cục Thú y Thanh Hóa thực hiện đảm bảo theo đúng quy định của nhà nước.

Điều 2. Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và PTNT, Chi cục Thú y Thanh Hóa, các ngành, các đơn vị có liên quan căn cứ vào nội dung đã được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện, đảm bảo theo

đúng các quy định hiện hành của nhà nước. Sở Nông nghiệp và PTNT có trách nhiệm tổng hợp tình hình và kết quả thực hiện báo cáo UBND tỉnh.

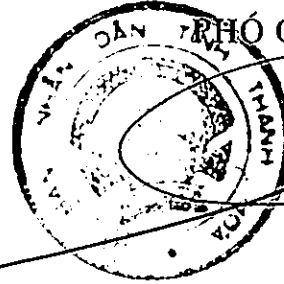
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Nông nghiệp và PTNT; Giám đốc Kho bạc Nhà tỉnh Thanh Hóa; Chi cục trưởng Chi cục Thú y Thanh Hóa; Thủ trưởng các ngành và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.



Nơi nhận:

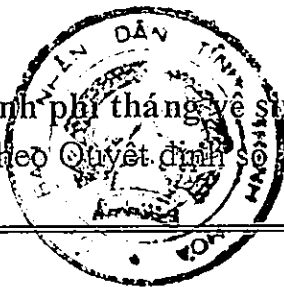
- Như Điều 3 QĐ (để thực hiện);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTC Thn201691 (15).



KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Quyền



PHỤ BIỂU:

Dự toán kinh phí tháng vệ sinh tiêu độc khử trùng phòng chống, dịch bệnh gia súc, gia cầm đợt 1 /2016

(Kèm theo Quyết định số **1610** /QĐ-UBND ngày **12/5/2016** của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị tính: Đồng

TT	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Dự toán đơn vị đề nghị	Dự toán thẩm định, phê duyệt
	Tổng số:				5 654 982 200	4 940 799 600
	Làm tròn số:					4 940 000 000
I	Hội nghị triển khai toàn tỉnh và ban chỉ đạo				13 640 000	6 380 000
1	Hội nghị triển khai toàn tỉnh				9 640 000	4 380 000
	Thành phần :Ban chỉ đạo tỉnh 18 người, chi cục thú y 5 người, BCD huyện và 27 trạm: 54 người.					
	Thuê hội trường	Buổi	1	1 000 000	3 000 000	1 000 000
	Chè nước		77	30 000	2 920 000	2 310 000
	In ấn tài liệu		77	10 000	2 920 000	770 000
	Soạn thảo tài liệu		1		500 000	
	Phục vụ				300 000	300 000
2	Họp ban chỉ đạo tỉnh 2 lần		2	1 000 000	4 000 000	2 000 000
II	Chi phí phục vụ tháng vệ sinh tiêu độc khử trùng				5 641 342 200	4 934 419 600
	Thời gian thực hiện từ 25/4/2016 đến 25/5/2016					
	Hóa chất TĐKT cho các cơ sở chăn nuôi gia súc, gia cầm, cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung, chợ buôn bán gia súc gia cầm ở nông thôn mỗi tuần phun tiêu độc 1 lần, phun liên tục trong 1 tháng (bình quân 1 xã 1700 hộ, số hộ chăn nuôi 60%) = 1020 hộ x 30m2 x 1 lần x 4 lần/tuần = 114.240 m2: 2500m2 = 45,7 lít x 635 xã = 29.108 lít					
1			31 090	136 000	4 431 696 000	4 228 185 600

KT/...

TT	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Dự toán đơn vị đề nghị	Dự toán thẩm định, phê duyệt
2	Đồ bảo hộ lao động (Khẩu trang: 25.000đ/cái; găng tay cao su: 20.000đ/cái; quần áo bảo hộ: 180.000đ/bộ; kính bảo hộ: 20.500đ/cái; ủng cao su: 65.000đ)		1 328	310 500	856 950 200	412 344 000
3	637 xã x 2 bộ = 1.274 bộ 27 trạm x 2 bộ = 54 bộ Bột giặt vi dân loại 540gam/gói = 1328 gói 637 xã x 2 gói = 1274 cái 27 trạm x 2 gói = 54 gói	gói	1 328	15 000	19 920 000	19 920 000
4	Bốc các hóa chất, cước vận chuyển hóa chất và vật tư về huyện				26 600 000	15 000 000
5	Chi cho ban chỉ đạo và công tác kiểm tra chỉ đạo				306 176 000	258 970 000
	Xăng xe đi chỉ đạo kiểm tra các huyện (27 huyện x 100km x 0.2 lit)	Lít	540	18 000	7 776 000	9 720 000
	Hỗ trợ cho cán bộ ban chỉ đạo				34 500 000	20 000 000
	Bồi dưỡng cán bộ thú y trực tiếp chỉ đạo và phục vụ (21 người x 15 ngày)	Ngày	315	50 000	27 000 000	15 750 000
	Hỗ trợ các trạm (27 trạm x 5 người x 15 ngày- đi luân phiên)	Ngày	2 025	100 000	202 500 000	202 500 000
	Bổ sung cước điện thoại				2 000 000	2 000 000
	Văn phòng phẩm in ấn biểu mẫu quyết toán				22 400 000	4 000 000
	Chi phí tiếp và làm việc với TW vào kiểm tra chỉ đạo				10 000 000	5 000 000

ĐMS